TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 713/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 685/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu***:** Bà Tạ Thị Tuyết D , sinh năm 1971;
Địa chỉ: 10.02 lô A chung cư B , Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Chu Minh D1, sinh năm 1971;
Địa chỉ: 51/12/14B đường H, Phường K, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 176/KH, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2000 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Thị Tuyết D và ông Chu Minh D1 là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Tuyết D và ông Chu Minh D1 tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới vào năm 2000. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trong cuộc sống hai vợ chồng ông bà không thể hàn gắn được nữa. Nay ông bà yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Thị Tuyết D và ông Chu Minh D1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Tạ Thị Tuyết D và ông Chu Minh D1 là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung Chu Văn T , sinh ngày 14/5/2000 (đã thành niên) và Chu Văn P , sinh ngày 13/12/2006. Hai bên thống nhất ly hôn sẽ giao con chung Chu Văn P cho bà Tạ Thị Tuyết D nuôi dưỡng và ông Chu Minh D1 không cấp dưỡng nuôi con.

[4] - Về tài sản chung; Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Bà Tạ Thị Tuyết D và ông Chu Minh D1 cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Tuyết D và ông Chu Minh D1 thuận tình ly hôn (bà Tạ Thị Tuyết D và ông Chu Minh D1 đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 176/KH, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2000).

- Về con chung: Có 02 con chung Chu Văn T , sinh ngày 14/5/2000 (đã thành niên) và Chu Văn P , sinh ngày 13/12/2006. Hai bên thống nhất ly hôn sẽ giao con chung Chu Văn P cho bà Tạ Thị Tuyết D nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Chu Minh D1 do bà Tạ Thị Tuyết D chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Chu Minh D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Tạ Thị Tuyết D và ông Chu Minh D1 chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Tạ Thị Tuyết D và ông Chu Minh D1 đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0038786 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân

Bình

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- UBND Phường X, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc